LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183/CĐN
V/v báo cáo hoạt động công đoàn năm 2021, nhiệm vụ năm 2022.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trong ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Công văn số 1674/LĐLĐ ngày 03/11/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo hoạt động công đoàn năm 2021, nhiệm vụ năm 2022, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế tỉnh đề nghị các công đoàn cơ sở trong ngành báo cáo ngắn gọn, tập trung đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác công đoàn năm 2021; nêu rõ những kết quả chủ yếu, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đồng thời đưa ra giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022; các kiến nghị đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành Y tế theo một số nội dung gợi ý sau:

I. Về tình hình công nhân, viên chức, lao động

Khái quát tình hình việc làm, đời sống của người lao động; đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với đời sống của đoàn viên, người lao động; tình hình quan hệ lao động, đặc biệt những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn, nội dung mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Công đoàn.

II. Về kết quả hoạt động công đoàn năm 2021

Bên cạnh đánh giá kết quả thực hiện trên các mặt công tác, những hoạt động thường xuyên, định kỳ, đề nghị tập trung vào một số nội dung, gồm:

1. Hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân, lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; làm rõ nhiệm vụ, vai trò của Công đoàn trong thực hiện chủ trương, chính sách phòng, chống dịch của Đảng, Nhà nước (công tác chỉ đạo; công tác tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền, phối hợp với cơ quan liên quan, người sử dụng lao động; kết quả tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; việc triển khai các gói hỗ trợ của tổ chức Công đoàn; hoạt động hỗ trợ công nhân, lao động trở lại làm việc tại đơn vị, doanh nghiệp sau dịch bệnh...); những mô hình tiêu biểu, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ, chăm lo cho công nhân, lao động trong và sau dịch bệnh của ngành, địa phương.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2021 theo Quyết số 512/QĐ-LĐLĐ ngày 22/4/2021; việc cụ thể hóa chủ đề năm *"Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở"*, việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 21/HD-

TLĐ ngày 07/04/2021 của Tổng Liên đoàn. Kế hoạch số 153/KH-LĐLĐ ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn gắn với chủ đề hoạt động năm 2021.

3. Việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động thể tại doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp, dự kiến thời gian tổ chức hội nghị viên chức.

4. Công tác tham gia xây dựng; phối hợp triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động tại ngành, địa phương, nhất là Bộ luật Lao động năm 2019.

5. Kết quả hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động đặc biệt là trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021.

6. Công tác tuyên truyền, vận động, tham gia chuẩn bị bầu cử Quốc hội (khóa XV) và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. Kết quả tổ chức các hoạt động kỷ niệm 135 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tháng Công nhân năm 2021 với chủ đề "Đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, phát triển" và Tháng An toàn vệ sinh lao động năm 2021.

7. Công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị "Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới". Việc xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XI và Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị.

8. Kết quả triển khai các phong trào thi đua của tổ chức Công đoàn, đặc biệt là phong trào thi đua "Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19".

9. Những thay đổi trong hoạt động công đoàn nhất là đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện để thích ứng, phù hợp với bối cảnh tình hình dịch bệnh, những kinh nghiệm rút ra.

Đề nghị các đơn vị tập trung đánh giá những cách làm, mô hình mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể tại các cấp công đoàn (có các số liệu chứng minh cụ thể); Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

III. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Căn cứ chương trình công tác toàn khóa và yêu cầu, thực tiễn tại đơn vị, dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện năm 2022.

IV. Đề xuất kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn ngành Y tế

Đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần quan tâm trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những vướng mắc, bất cập trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện (kèm theo nội dung giải thích cụ thể).

V. Báo cáo tổng hợp thống kê số liệu hoạt động công đoàn

Dự thảo báo cáo gửi về Công đoàn ngành Y tế trước **ngày 18/11/2021**, kèm Bảng số liệu thống kê các chỉ tiêu cơ bản thực hiện nhiệm vụ năm 2021; *Số liệu thống kê tính đến hết ngày 31/10/2021* và ước kết quả thực hiện tháng còn lại của năm 2021. Báo cáo chính thức gửi đúng theo thời gian quy định.

Lưu ý: Báo cáo kèm Bảng số liệu thống kê theo Quyết định số 1073/QĐ-TLĐ ngày 28/7/2020 và phụ lục thống kê bổ sung gửi kèm (đối với các chỉ tiêu cơ bản được giao năm 2021 của từng đơn vị).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với Thường trực Công đoàn ngành Y tế để trao đổi./.

Nơi nhận :
- Như trên (35 CĐCS);
- BTV Đảng ủy Sở Y tế;
- BTV, BCH CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Đàm Đức Chính

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI

.....

Mẫu 1-TCS

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

Tính đến 31/10/2021

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	**Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động**			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	vụ		
4.	Số vụ tai nạn lao động. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
	Số vụ tai nạn lao động chết người. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người chết vì tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	người		
6	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II	**Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động**			
7.	Số doanh nghiệp có thoả ước lao động tập thể	DN		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ DN ngoài nhà nước	DN		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		

9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	DN		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	cuộc		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)	người		
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà "Mái ấm CĐ"	nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)	cuộc		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
18.	Quỹ quốc gia về việc làm	triệu đồng		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III	**Công tác thi đua**			
19.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		

	Tiền thưởng sáng kiến	triệu đồng		
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	người		
IV	**Công tác tuyên truyền, giáo dục**			
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	lượt người		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người		
V	**Công tác nữ công**			
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	đơn vị		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC		
27.	Số CĐCS ngoài khu vực NN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số ban nữ công quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	đơn vị		
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ CĐCS ngoài khu vực Nhà nước	người		
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ Khu vực ngoài Nhà nước	người		
VI	**Công tác kiểm tra**			
30.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt		
VII	**Công tác tổ chức**			
31.	Tổng số CNVCLĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	người		

	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	người		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	người		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	người		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp Nhà nước	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	CĐCS		
	+ Số nghiệp đoàn	NĐ		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	DN		
36.	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người		
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		
39.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		

.., ngày tháng năm 20

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Lưu ý: phải điền số liệu vào phụ lục này (không thiết kế thêm); nội dung nào không có thì ghi số 0, không được để trống

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU
HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

(Quyết định số 512 /QĐ-LĐLĐ ngày 22/4/2021của Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2021	Kết quả thực hiện
I	***Tổ chức***			
1	Thành lập CĐCS (DN có từ 25 LĐ trở lên)	CĐCS		
2	Phát triển đoàn viên mới	người		
3	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Công đoàn cho cán bộ chủ chốt CĐCS	người		
4	Giới thiệu đoàn viên cho Đảng	người		
II	***Chính sách pháp luật***			
5	Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCCVC theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP	đơn vị		
6	Doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP	đơn vị		
7	Doanh nghiệp tổ chức đối thoại với NLĐ tại nơi làm việc	đơn vị		
8	Thỏa ước lao động tập thể tái ký, sửa đổi, bổ sung	bản		
9	Thỏa ước lao động tập thể ký mới (ký lần đầu)	bản		
9	Thỏa ước lao động tập thể đạt loại B theo Hướng dẫn 1580/TLĐ	bản		
10	Số doanh nghiệp có mức ăn ca cho người lao động dưới 15.000 đồng được CĐCS thương lượng nâng lên 15.000 đồng/ suất ăn	DN		
11	Số doanh nghiệp được CĐCS thương lượng nâng lên cao hơn 15.000 đồng/ suất ăn	DN		
III	***Công tác tuyên giáo***			
12	Tổ chức các hoạt động tháng công nhân	đơn vị		
13	Hoạt động mạng xã hội có hiệu quả	đơn vị		
IV	***Công tác nữ công***			
14	Thành lập Ban Nữ công quần chúng ở CĐCS đủ điều kiện thành lập	Ban		
V	***Về tài chính***			
15	Số doanh nghiệp cần phải kê khai trên phần mềm kinh phí tập trung	đơn vị		
	Số doanh nghiệp còn lại phải thực hiện nộp kinh phí vào tài khoản tập trung	đơn vị		
VI	***Hoạt động kiểm tra, giám sát***			
16	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra CĐCS chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam	CĐCS		

17	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở (được phân cấp tài chính) kiểm tra tài chính đồng cấp	cuộc		
18	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra tài chính CĐCS	CĐCS		
19	Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp CĐ	đơn		
20	Tham gia các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giải quyết đơn thư TCKN không thuộc thẩm quyền của Công đoàn	CĐCS		

...,ngày tháng năm 20...

TM. BAN THƯỜNG VỤ

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI

.....

Mẫu 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ %
I	**Về tổ chức**			
1	Tổng số đoàn viên			
	- Tổng số ĐV phát triển mới			
	- Tổng số ĐV giảm			
2	Tổng số CĐCS			
	- Tổng số CĐCS thành lập mới			
	Số CĐCS chuyển đến			
	+ Thành lập CĐCS tại DN có 25 CNLĐ trở lên			
	- Tổng số CĐCS giảm			
	- Số CĐCS thực tăng			
3	Đoàn viên nòng cốt			
	- ĐVNC khu vực nhà nước (HCSN, DNNN)			
	- ĐVNC ngoài khu vực NN			
4	Giới thiệu đoàn viên CĐ ưu tú cho các tổ chức Đảng			
5	Phân loại CĐCS			
	- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại tốt			
	- CĐCS đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó:			
	+ CĐCS khu vực HCSN hoàn thành HTTNV trở lên			
	- CĐCS DN nhà nước HTTNV trở lên			
	- CĐCS ngoài khu vực nhà nước HTTNV trở lên			
6	- CĐCS cập nhật phần mềm quản lý và đổi thẻ đoàn viên			
	- Đoàn viên được cập nhật			
	+ Đoàn viên khu vực HCSN được cập nhật			
	+ Đoàn viên khu vực SXKD được cập nhật			
	- Đổi thẻ đoàn viên.			
II	**Công tác nữ công**			
7	- Tổng số Ban Nữ công quần chúng CĐCS khu vực HCSN và DNNN (CĐCS đủ điều kiện thành lập)			
	+ Thành lập mới			
	- Tổng số Ban Nữ công quần chúng CĐCS ngoài khu vực DNNN (CĐCS đủ điều kiện thành lập)			
	+ Thành lập mới			
III	**Công tác tài chính** ***(ước thực hiện)***			
8	Tổng thu (tỉ đồng)			
	Trong đó:			
	- Thu kinh phí			
	- Thu đoàn phí			
	- Thu khác			
	Tổng chi (tỉ đồng)			
IV	**Hoạt động kiểm tra, giám sát**			
9	Kiểm tra về chấp hành Điều lệ CĐ Việt Nam			
	- CĐCS kiểm tra đồng cấp			
	- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:			
	+ Kiểm tra đồng cấp.			
	+ Kiểm tra CĐCS			
	- LĐLĐ tỉnh:			
	+ Kiểm tra CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở.			
	+ Kiểm tra CĐCS			
	Kiểm tra về quản lý tài chính, tài sản CĐ:			
	- CĐCS kiểm tra đồng cấp			
	- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:			

10	+ Kiểm tra đồng cấp (đơn vị được phân cấp tài chính)			
	+ Kiểm tra CĐCS			
	- LĐLĐ tỉnh:			
	+ Kiểm tra đồng cấp			
	+ Kiểm tra CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc (được phân cấp tài chính)			
	+ Kiểm tra CĐCS			
11	Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại			
	- Giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của các cấp CĐ.			
	- Tham gia giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đoàn viên và NLĐ.			
V	**Công tác chính sách pháp luật, TĐKT**			
12	Hội nghị CBCCVC cơ quan HC, đơn vị SN công lập			
13	Hội nghị người lao động khối DN nhà nước			
14	Hội nghị người lao động khối DN ngoài nhà nước			
15	Ký thỏa thuận hợp tác đoàn viên được hưởng lợi ích			
	- Số bản thỏa thuận			
	- Số đoàn viên được hưởng lợi			
16	Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc			
	- Doanh nghiệp nhà nước			
	- Doanh nghiệp ngoài nhà nước			
17	Xây dựng, sửa chữa nhà Mái ấm Công đoàn			
	- Xây mới			
	- Sửa chữa			
VI	**Về quan hệ lao động**			
18	Ký kết TULĐTT khối DN nhà nước			
	- Ký mới			
	- Sửa đổi, bổ sung			
	- Tổng số TULĐTT			
	Ký kết TULĐTT khối DN ngoài nhà nước			
	- Ký mới			
	- Sửa đổi, bổ sung			
	- Tổng số TULĐTT			
19	Đánh giá chất lượng Bản TULĐTT/số TULĐTT tại tỉnh			
	- Loại A			
	- Loại B			
	- Loại C			
	- Loại D			
	CĐCS thực hiện bữa ăn ca từ 15.000 đồng/suất trở lên			
	- TS CĐCS có thực hiện bữa ăn ca/ TS CĐCS			
	- TS CĐCS thực hiện bữa ăn ca từ 15.000đ/suất trở lên/ TS CĐCS có thực hiện bữa ăn ca			
	+ DN ngoài nhà nước			
	+ DN vốn đầu tư nước ngoài			
21	Số cuộc giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.			
	- Cấp tỉnh			
	- Cấp huyện			
22	Số cuộc tổ chức kiểm tra, giám sát về chính sách pháp luật			
	- Cấp tỉnh			
	- Cấp huyện			
	Số cuộc tổ chức kiểm tra, giám sát về ATVSLĐ			
VII	**Công tác tuyên giáo**			
23	CĐCS tổ chức hoạt động Tháng Công nhân năm 2021 "Đoàn kết-sáng tạo-vượt khó-phát triển" khối doanh nghiệp.			
24	Hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam			
	- Mỗi CĐCS tổ chức một hoạt động, công trình			

24	- Mỗi Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có ít nhất một công trình, hoạt động			
25	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa			
26	Phối hợp tổ chức các hoạt động VH, VN, TT...			
	- Mỗi CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở ít nhất 5 hoạt động			
	- Mỗi CĐCS ít nhất 2 hoạt động			
	- Đoàn viên tham gia các hoạt động VH, VN, TT...			
VIII	**Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị**			
27	Cán bộ CĐCS được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật			
	Chủ tịch CĐCS có trình độ lý luận chính trị trung cấp			
	+ Chủ tịch CĐCS khối cơ quan hành chính			
	+ Chủ tịch CĐCS khối đơn vị sự nghiệp			
	+ Chủ tịch CĐCS khối DN nhà nước			
	+ Chủ tịch CĐCS khối DN ngoài nhà nước			
28	- Cán bộ CĐ chuyên trách có trình độ đại học			
	- Cán bộ CĐ chuyên trách được đào tạo nghiệp vụ CĐ			
	- Chủ tịch, Phó chủ tịch CĐCS có trình độ học vấn 12/12			
	- Chủ tịch, Phó chủ tịch CĐCS có trình độ đại học			
	- Đoàn viên CĐ có trình độ học vấn 12/12			
	- Đoàn viên CĐ qua đào tạo nghề, chuyên môn, nghiệp vụ			

...,ngày tháng năm 20...

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Lưu ý: phải điền số liệu vào phụ lục này (không thiết kế thêm); nội dung nào không có thì ghi số 0, không được để trống